

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

Số: 1076 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đóp, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân huyện Bù Đóp về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 191/TTr-TCKH ngày 29 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024 với số tiền 150.987 triệu đồng (Một trăm năm mươi tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu đồng) cho Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành có liên quan trực thuộc UBND huyện thực hiện (Có các biểu kế hoạch vốn chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao các Chủ đầu tư: Tập trung các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thi công công

trình, dự án. Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kỹ thuật và tài chính, kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình, hàng hóa; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ của các công trình, dự án có khối lượng được nghiệm thu làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước, không dồn vốn đến cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng phải khẩn trương phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu.

2. Các phòng chuyên môn: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về lập, thiết kế - dự toán xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Các Phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các chủ đầu tư: Xem giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 là nhiệm vụ chính trị. Đến hết niên độ ngân sách năm 2024, chủ đầu tư không giải ngân tối thiểu đạt 95% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức có liên quan theo qui định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng, hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024 đồng gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

4. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được phép giải ngân đến ngày 31/01/2025.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bù Đốp, Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT;
- TTHU, TT.HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như điều 3;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 107/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn đã giao đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Trong đó				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Trong đó				Chênh lệch					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		
	TỔNG CỘNG		578.536	291.075	163.719	25.300	28.420	65.000	45.000	113.720	25.300	28.420	-	60.000	(50.000)	-	-	(65.000)	15.000		
I	TẤT TOÁN CÁC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN				5.000				5.000	7.000			-	7.000	2.000	-	-	-	2.000	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
II	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRƯỚC 31/12/2023		305.332	223.735	45.369	9.950	23.920	10.200	1.300	28.454	10.090	9.564	-	8.800	(16.916)	140	(14.356)	(10.200)	7.500		
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG																				
1	Xây dựng các tuyến đường ấp 4 và ấp 5 xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	14.843	12.800	600		600			-					(600)	-	(600)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Chuyển sang giao vốn tái toán các dự án đã quyết toán
2	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ thôn 7 đi thôn 1 xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	374/QĐ-UBND ngày 24/3/2020	14.998	13.930	500		500			-					(500)	-	(500)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
3	Xây dựng các tuyến đường ấp 2, ấp 3, ấp 8 xã Thanh Hòa	1707/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	8.729	6.846	1.100		1.100			-					(1.100)	-	(1.100)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
4	Xây dựng các tuyến đường ấp 5, ấp 9 xã Thanh Hòa	1727/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	11.096	8.454	1.200		1.200			-					(1.200)	-	(1.200)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
5	Nâng cấp đường GTNT ấp Sóc Nê, ấp Tân Thuận, ấp Tân An xã Tân Tiền huyện Bù Đốp	1728/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	5.153	3.836	800		800			-					(800)	-	(800)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
6	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Nhân - Tân Nghĩa xã Tân Tiến	836/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.491	3.077	260		260			200		200			(60)	-	(60)	-	-	UBND xã Tân Tiến	
7	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	838/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.414	2.715	450		450			300		300			(150)	-	(150)	-	-	UBND xã Phước Thiện	
8	Nâng cấp đường GTNT khu vực Suối Nứa ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1956/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	5.500	4.535	300		300			200		200			(100)	-	(100)	-	-	UBND xã Phước Thiện	
9	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Mười Mầu - Tân Lập xã Phước Thiện	1957/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	6.500	5.413	350		350			200		200			(150)	-	(150)	-	-	UBND xã Phước Thiện	
10	Nâng cấp đường GTNT ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1960/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	2.500	1.369	900		900			500		500			(400)	-	(400)	-	-	UBND xã Phước Thiện	
11	Xây dựng đường GTNT ấp Tân Trạch xã Phước Thiện	1918/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	5.971	4.580	1.000		1.000			500		500			(500)	-	(500)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
12	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 6 xã Hưng Phước	1912/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	6.000	1.770	1.340		1.340			-		-			(1.340)	-	(1.340)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Ngưng thi công
13	Xây dựng đường GTNT Thôn 10 xã Thiện Hưng đi ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1913/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	14.990	13.000	1.100		1.100			844		844			(256)	-	(256)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	



STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn đã giao đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Trong đó				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Trong đó				Chênh lệch					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		
29	Xây dựng Nhà tập đa năng Trường THCS Bù Đốp	1715/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	3.450	1.700	1.519	1.519				1.000	1.000				(519)	(519)	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
	LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI														-	-	-	-	-		
30	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	1935/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	2.210	2.005	126	126				126	126				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
II	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024		236.284	67.340	89.350	13.350	4.000	47.800	24.200	59.956	14.056	13.500	-	32.400	(29.394)	706	9.500	(47.800)	8.200		
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG														-	-	-	-	-		
1	Xây dựng đường GTNT từ Tổ 6 Thôn 1 đi Tổ 6 Thôn 7 xã Thiện Hưng	1785/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	10.452	8.000	1.700				1.700	1.700				1.700	-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
2	Nâng cấp đường GTNT từ ĐT759B đi khu dân cư ấp 4 đến khu dân cư đập thủy lợi Bù Tam xã Hưng Phước	1788/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	40.000	10.461	14.000			8.000	6.000	11.406	1.706	1.000		8.700	(2.594)	1.706	1.000	(8.000)	2.700	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
3	Xây dựng đường từ đường ĐT 759B đi Đồn Biên phòng 793 huyện Bù Đốp	1095/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	35.000	10.000	13.800			3.800	10.000	15.000		1.500		13.500	1.200	-	1.500	(3.800)	3.500	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
4	Xây dựng đường tránh Trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	1791/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	89.500	10.294	39.000		4.000	35.000		12.000		9.000		3.000	(27.000)	-	5.000	(35.000)	3.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
5	Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT 759B đi ấp 4 xã Hưng Phước (khu tái định cư đập thủy lợi Bù Tam) ra đường tuần tra biên giới	1792/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	14.950	4.000	6.500				6.500	5.500		2.000		3.500	(1.000)	-	2.000	-	(3.000)	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
6	Đổi ứng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024				1.000			1.000		1.000				1.000	-	-	-	(1.000)	1.000	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH														-	-	-	-	-		
7	Xây dựng nhà Chi huy A2 và các hạng mục thuộc Đại đội BB 10 - Ban Chi huy Quân sự huyện Bù Đốp	1803/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	11.203	4.000	4.050	4.050				4.050	4.050				-	-	-	-	-	Ban CHQS huyện	
8	Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng xây dựng 50 căn nhà khu dân cư biên giới	1804/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	5.000	3.000	1.800	1.800				1.800	1.800				-	-	-	-	-	Ban CHQS huyện	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO														-	-	-	-	-		
9	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MN Tuổi Thơ xã Thiện Hưng	1805/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	8.000	4.500	2.000	2.000				2.000	2.000				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
10	Xây dựng Nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Thiện Hưng A	1806/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.000	710	1.000	1.000				1.000	1.000				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
	LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI														-	-	-	-	-		
11	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 1 xã Thiện Hưng	1808/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.400	1.200	600	600				600	600				-	-	-	-	-	UBND xã Thiện Hưng	

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn đã giao đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Trong đó				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Trong đó				Chênh lệch					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		
14	Xây dựng đường GTNT tổ 1 đi tổ 6 ấp 7 xã Thanh Hoà	1933/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	3.519	3.100	300		300			300		300			-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
15	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 4 xã Thanh Hoà	1929/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	7.000	5.800	800		800			500		500			(300)	-	(300)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
16	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759B đi ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	2182/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	19.000	5.890	9.740	4.000	4.440		1.300	8.300	4.000			4.300	(1.440)	-	(4.440)	-	3.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
17	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ấp Sóc Nê xã Tân Tiến đi ấp 9 xã Thanh Hòa	2186/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	12.000	9.325	1.500		1.500			1.500		1.500			-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
18	Thảm bê tông nhựa các tuyến đường Khu TTHC huyện và đường Tổ 2, Tổ 6 Khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	2187/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	18.000	14.000	2.980		2.980			2.600		2.600			(380)	-	(380)	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
19	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759 đi tổ 5,8 ấp Thanh Tâm thị trấn Thanh Bình	2188/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	19.000	5.000	9.614	3.614	4.000	2.000		6.614	3.614			3.000	(3.000)	-	(4.000)	(2.000)	3.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
20	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759 đi Thôn 3 xã Thiệu Hưng	2189/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	12.000	9.000	1.500			1.500		500		500			(1.000)	-	500	(1.500)	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
21	Xây dựng đường giao thông đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Bình	2193/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	2.000	1.117	670			670		93		93			(577)	-	93	(670)	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
22	Nâng cấp láng nhựa đường từ đường ĐT 759B đi rừng phòng hộ đầu nguồn xã Phước Thiện	890/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	22.000	17.000	2.200			2.200		1.000	1.000				(1.200)	1.000	-	(2.200)	-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
23	Nâng cấp đường giao thông vào khu vực rừng gen thuộc xã Tân Tiến	863/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	2.500	2.000	180			180		180		180			-	-	180	(180)	-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
24	Xây dựng đường GTNT từ Cây Xoài ấp Bù Tam đi đường tuần tra biên giới xã Hưng Phước	892/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	3.453	2.700	350			350		350	350				-	350	-	(350)	-	UBND xã Hưng Phước	
25	Nâng cấp đường GTNT ấp Phước Tiến đi Đồn Biên phòng 793 xã Hưng Phước	1185/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	4.000	1.973	1.500			1.500		1.500				1.500	-	-	-	(1.500)	1.500	UBND xã Hưng Phước	
26	Xây dựng đường giao thông từ đường ĐT759B đi ấp Tân Đông, xã Tân Thành đến ấp Tân Nghĩa, Tân Nhân, Tân Phước xã Tân Tiến đi trung tâm xã Tân Tiến	894/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	45.000	37.880	1.500			1.500		1.000		1.000			(500)	-	1.000	(1.500)	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
27	Nâng đường GTNT ấp 9 xã Thanh Hòa	891/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	2.365	1.700	300			300		147		147			(153)	-	147	(300)	-	UBND xã Thanh Hòa	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TAO														-	-	-	-	-		
28	Xây dựng trường TH&THCS Phước Thiện	1720/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	24.650	21.220	690	690				-	-				(690)	(690)	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Chuyển sang giao vốn tất toán các dự án đã quyết toán

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn đã giao đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Trong đó				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Trong đó				Chênh lệch					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		
12	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 2 xã Thiện Hưng	1809/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.415	1.200	600	600				600	600				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
13	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 6 xã Thiện Hưng	1810/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.239	1.200	600	600				600	600				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
14	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 7 xã Thiện Hưng	1811/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.450	1.200	600	600				600	600				-	-	-	-	-	UBND xã Thiện Hưng	
15	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 10 xã Thiện Hưng	1812/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.063	1.200	600	600				600	600				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
16	Xây dựng nhà văn hóa ấp 1 xã Thanh Hòa	1813/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	1.952	1.200	500	500				500	500				-	-	-	-	-	UBND xã Thanh Hòa	
17	Xây dựng chợ biên giới xã Phước Thiện (giao vốn đối ứng)	1239/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	6.660	5.175	1.000	1.000				1.000				1.000	-	(1.000)	-	-	1.000	Phòng Kinh Tế và Hạ tầng	
III	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024		36.920	-	23.500	2.000	-	7.000	14.500	17.810	1.154	4.856	-	11.800	(5.690)	(846)	4.856	(7.000)	(2.700)		
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG														-	-	-	-	-		
1	Đường vành đai từ ngã tư nhà văn hóa ấp 2 xã Thanh Hòa đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp		15.000		10.000				10.000	8.000		1.000		7.000	(2.000)	-	1.000	-	(3.000)	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
2	Xây dựng đường, sân Bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù năm 2024		2.000		2.000			2.000		2.000		2.000			-	-	2.000	(2.000)	-	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
3	Chi phí Giải phóng mặt bằng các dự án		5.000		5.000			5.000		1.000		1.000			(4.000)	-	1.000	(5.000)	-	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH														-	-	-	-	-		
4	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tân Tiến	1491/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	3.000		2.000				2.000	2.000				2.000	-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
5	Xây dựng trụ sở Công an xã Thanh Hòa. Hạng mục: Sân bê tông, hàng rào		720		500				500	500				500	-	-	-	-	-	UBND xã Thanh Hòa	
6	Xây dựng Điểm Trường Mẫu giáo liên kê Điểm Dân cư biên giới xã Thanh Hoà, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (Giai đoạn 2 - Đối ứng kinh phí Quân khu 7 hỗ trợ)		1.600		1.000				1.000	1.356		856		500	356	-	856	-	(500)	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
7	Xây dựng thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh cho lực lượng DQTT và trận địa phòng không Ban CHQS huyện Bù Đốp		1.800							800				800	800	-	-	-	800	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO																				

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Vốn đã giao đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Trong đó				Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Trong đó				Chênh lệch					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		
8	Xây dựng Nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Tân Tiến	1807/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2.000		1.000	1.000				1.000	1.000				-	-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
	LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI																				
9	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Hòa xã Tân Tiến		2.300							1.000				1.000	1.000	-	-	-	1.000	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	
	LĨNH VỰC Y TẾ														-	-	-	-	-		
10	Xây dựng trạm y tế xã Tân Thành		3.500		2.000	1.000			1.000	154	154			-	(1.846)	(846)	-	-	(1.000)	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Đầu tư vốn tỉnh
IV	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				500		500			500		500			-	-	-	-	-	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết	



[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN XÂY DỰNG 30 PHÒNG HỌC

Nguồn vốn: Xô số kiến thiết tỉnh phân cấp

(Kèm theo Quyết định số: 1076/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết địnhĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG		21.000	21.000	21.000		
1	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH&THCS Phước Thiện (Điểm Mười Mẫu)	1671/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	2.800	2.800	2.800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	
2	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH&THCS Hưng Phước (Điểm Bù Tam)	1670/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	2.800	2.800	2.800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	
3	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Thiện Hưng C (Điểm Thôn 1)	967/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	2.800	2.800	2.800	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	
4	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Trung học cơ sở Bù Đốp	1669/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	4.200	4.200	4.200	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	
5	Xây dựng 12 phòng học lầu Trường Tiểu học Thiện Hưng B	1668/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	8.400	8.400	8.400	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	

Ghi chú: Tổng cộng: 21.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ đồng).

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2024

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: 1076/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2024			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		
	TỔNG	5.200	4.200	1.000		
	Nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn	5.200	4.200	1.000		
1	Bổ sung nhiệm vụ cho xã đã đạt chuẩn năm 2021 theo bộ tiêu chí mới	4.200	4.200	-	UBND xã Hưng Phước	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết
2	Nâng cao chất lượng tiêu chí cho xã đã đạt chuẩn năm 2022	1.000	-	1.000	UBND xã Phước Thiện	Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giao chi tiết

Ghi chú: Tổng cộng: 5.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm triệu đồng).

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số: 1076/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng	Trong đó:				
				Vốn Trung ương	Vốn tỉnh	Vốn huyện		
	TỔNG CỘNG		11.572	10.060	1.007	505		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất (chuyển đổi nghề) nước sinh hoạt		138	120	12	6		
	Hỗ trợ xây mới nhà ở		138	120	12	6		
1	Xã Hưng Phước		46	40	4	2	UBND xã Hưng Phước	
2	Xã Phước Thiện		92	80	8	4	UBND xã Phước Thiện	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS và miền núi	6.800	6.769	5.885	589	295		
	Tiểu DA 1: Đổi mới hoạt động củng cố phát triển các trường DTNT, trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào DTTS và miền núi	6.800	6.769	5.885	589	295		
1	Xây dựng khối phòng học chức năng 03 tầng bao gồm 09 phòng của Trường phổ thông DTNT-THCS Bù Đốp.	6.700	6.670	5.800	580	290	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	



STT	Danh mục công trình, dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng	Trong đó:				
				Vốn Trung ương	Vốn tỉnh	Vốn huyện		
2	Làm mái vòm sắt khu nhà quán sinh của Trường phổ thông DTNT-THCS Bù Đốp	100	99	85	9	5	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện	
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	6.420	4.665	4.055	406	204		
1	XÃ THANH HÒA	4.000	2.300	2.000	200	100		
1.1	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao xã Thanh Hòa (địa điểm xây dựng ấp 8 - ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã Thanh Hòa)	4.000	2.300	2.000	200	100	UBND xã Thanh Hòa	
2	XÃ HƯNG PHƯỚC	600	575	500	50	25		
2.1	Nâng cấp, sửa chữa cổng, sân bê tông, hàng rào nhà văn hóa ấp Bù Tam xã Hưng Phước	600	575	500	50	25	UBND xã Hưng Phước	
3	XÃ TÂN TIỀN	1.820	1.790	1.555	156	79		
3.1	Nâng cấp, sửa chữa nhà cộng đồng dân tộc Khmer ấp Sóc Nê xã Tân Tiến	300	294	255	26	13	UBND xã Tân Tiến	
3.2	Xây dựng hàng rào nhà văn hóa ấp Sóc Nê, xã Tân Tiến	520	518	450	45	23	UBND xã Tân Tiến	

